

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kiểm tra những kiến thức đã học:

- Phân đọc hiểu: văn bản thơ song thất lục bát, văn bản truyện thơ Nôm, từ loại, loại từ, các biện pháp nghệ thuật, kiểu câu, điển tích điển cố...
- Phân viết: viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một đoạn thơ, bài thơ; viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề của đời sống.

2. Năng lực:

- Năng lực đọc hiểu văn bản thơ song thất lục bát, văn bản truyện thơ Nôm; phân biệt thơ song thất lục bát với thể thơ khác, phân biệt truyện thơ Nôm với các thể loại truyện khác; nhận biết và phân tích được tác dụng của các dấu hiệu nghệ thuật; cảm nhận được tình cảm, thái độ của tác giả trong văn bản; nêu được thông điệp, bài học tác giả gửi gắm qua văn bản
- Năng lực viết: viết được đoạn văn nêu cảm nhận về đoạn thơ, bài thơ; viết được bài văn nghị luận xã hội trình bày ý kiến về một vấn đề đặt ra từ cuộc sống
- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ.
- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác
- Trân trọng, vun đắp tình yêu con người, yêu gia đình, thầy cô, bạn bè; yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ

1. Ma trận

1. Ma trận

TT	Năng lực	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1.	Đọc hiểu	- Văn bản thơ song thất lục bát - Văn bản truyện thơ Nôm		1 (15%)		1 (10%)		1 (15%)	40
2.	Viết	- Viết đoạn văn nêu cảm nhận về đoạn thơ, bài thơ.		1* (10%)		1* (10%)		1* (10%)	60
		- Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề đặt ra từ cuộc sống.		1* (10%)		1* (10%)		1* (10%)	
Tổng			0	35	0	30	0	35	100
Tỉ lệ %			35%		30%		35%		100%
Tỉ lệ chung			65%				35%		100%

2. Bản đặc tả

TT	Năng lực	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng

1	Độc hiểu	Văn bản thơ song thất lục bát	* Nhận biết: - Xác định được thể thơ - Nhận biết được một số yếu tố về đặc điểm của thơ như: vần, nhịp, số chữ trong một câu, số dòng trong một khổ thơ. - Nhận biết được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. * Thông hiểu: - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua văn bản. - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ. - Phân biệt được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố trong văn bản thơ. * Vận dụng: - Nêu được những thông điệp, những bài học, những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.	1 câu (15%)	1 câu (10%)	1 câu (15%)
		Văn bản truyện thơ Nôm	* Nhận biết: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. - Nhận biết được sự kết hợp giữa những yếu tố quy phạm của văn học trung đại và yếu tố bình dân trong truyện thơ. - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong truyện thơ Nôm. * Thông hiểu:			

			- Nêu được nội dung bao quát của văn bản. - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của truyện thơ Nôm - Phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại, nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật trong truyện thơ. - Phân tích, lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của truyện thơ. - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố. * Vận dụng: - Rút ra được bài học, thông điệp từ nội dung văn bản. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản.			
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học	* Nhận biết: * Thông hiểu: * Vận dụng: Viết đoạn văn cảm nhận về một đoạn thơ, bài thơ song thất lục bát.	1* (10%)	1* (10%)	1 câu (10%)
		Viết bài văn nghị luận xã hội	* Nhận biết: * Thông hiểu: * Vận dụng: Viết được bài văn nghị luận xã hội bàn về một ý kiến.	1* (10%)	1* (10%)	1 câu (10%)
Tổng				1 câu	1 câu	3 câu
Tỉ lệ %				35%	30%	35%
Tỉ lệ chung				65%		35%

III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (Đính kèm)

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM: (Đính kèm)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm). Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

*“Bàn tay mẹ ngày đêm vất vả
Gánh nhọc nhằn gánh cả tuổi xuân
Hy sinh cuộc sống nào ngừng
Miệt mài năm tháng chưa từng nghỉ ngơi*

*Bàn tay mẹ nào vui sự sống
Lúc trở trời gió bỗng mùa sang
Ấm lòng con trẻ lúc hàn
Đêm về giấc ngủ tay đan võ vè*

*Trời sang hạ tay về cánh quạt
Mang gió lành làm mát lòng con
Cơm ngon canh ngọt no tròn
Cho con no đủ héo hơn tay gầy*

*Tuổi xuân trẻ đôi tay mẹ tuyệt
Da mượt mà ngời viết búp măng
Hoa tay mười ngón thiên thần
Dệt thành cuộc sống như vầng mây xanh*

*Rồi năm tháng tay thành gân guốc
Chai sạm đi cả suốt cuộc đời
Hy sinh tất cả nào vui
Vì đôi tay mẹ không rời gian lao.”*

(Trích: Bàn tay mẹ, Nguyễn Sen, <https://thuvientho.com>)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Chỉ rõ dấu hiệu của thể thơ này trong khổ thơ in đậm.

Câu 2. Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu thơ sau:

*“Bàn tay mẹ ngày đêm vất vả
Gánh nhọc nhằn gánh cả tuổi xuân”*

Câu 3. Thành công của con là cả công trình của người mẹ. Từ văn bản trên, em rút ra được những bài học gì cho bản thân?

PHẦN 2. VIẾT (6.0 điểm).

Câu 1. Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) cảm nhận hai khổ thơ cuối bài thơ “Bàn tay mẹ” của Nguyễn Sen được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “Sự biết ơn là chìa khóa cho hạnh phúc.”

----- HẾT -----

Ghi chú: Phần I: Câu 1 (1.0 điểm); Câu 2 (1.5 điểm); Câu 3 (1.5 điểm)
Phần II: Câu 1. (2.0 điểm); Câu 2 (4.0 điểm).

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm). Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

*“Trong lòng mẹ, con là tất cả
Vì nuôi con, vất vả xá gì
Bụng mang chín tháng thai kỳ
Ngày sinh mẹ chịu hiểm nguy thập phần.*

*Giữa hai lời, cán cân sinh tử
Thâm cầu mong, hai chữ vuông tròn
Hình hài như búp măng non
Hưởng no sữa mẹ ngọt ngon tuyệt vời.*

*Những câu hát, ru hời cánh võng
Lòng mẹ hiền, lòng lộng bao la
Đẹp ngời gập vạt muôn hoa
Bình yên hơn khúc thánh ca dịu dàng.*

*Mỗi buổi sớm, vội vàng xuôi ngược
Nặng đôi vai, kiếm được đồng tiền
Dụi dãi con được lớn lên
Tuổi xuân của mẹ ngày thêm héo mòn.*

*Con làm lỗi mẹ buồn đau xót
Bởi vì con khúc ruột máu đào
Đòn roi không nỡ đánh vào
Nhẹ nhàng khuyên nhủ chuyện nào đúng sai*

*Mong con lớn, thành người lương thiện
Là niềm mơ, ước nguyện mỗi ngày
Tuổi già nhắm mắt xuôi tay
Những lời mẹ dặn đời này khắc ghi.*

*Ơn nghĩa mẹ, chẳng gì sánh nổi
Đem ví von, biển núi không bằng
Con ghi nhớ mãi trong lòng
Sống sao xứng với linh vong mẹ hiền.”.*

(Nguồn: *Mãi ghi ơn mẹ*, Dương Chí, <https://thuvientho.com>)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Chỉ rõ dấu hiệu của thể thơ này trong khổ thơ in đậm.

Câu 2. Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu thơ sau:

*Hình hài như búp măng non
Hưởng no sữa mẹ ngọt ngon tuyệt vời.*

Câu 3. Thành công của con luôn có bóng hình của người mẹ. Từ văn bản trên, em rút ra được những thông điệp gì cho bản thân?

PHẦN 2: VIẾT (6.0 điểm).

Câu 1. Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) cảm nhận ba khổ thơ sau trong bài “Mãi ghi ơn mẹ” của Dương Chi.

“Những câu hát, ru hời cánh võng
Lòng mẹ hiền, lòng rộng bao la
Đẹp ngời gấp vạn muôn hoa
Bình yên hơn khúc thánh ca dịu dàng.

Mỗi buổi sớm, vội vàng xuôi ngược
Nặng đôi vai, kiếm được đồng tiền
Dặm dành con được lớn lên
Tuổi xuân của mẹ ngày thêm héo mòn.

Con làm lỗi mẹ buồn đau xót
Bởi vì con khúc ruột máu đào
Đòn roi không nỡ đánh vào
Nhẹ nhàng khuyên nhủ chuyện nào đúng sai”

Câu 2. Viết bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “Hãy biết ơn những người đã yêu thương bạn và cho bạn niềm tin trong cuộc sống”.

----- **HẾT** -----

Ghi chú: Phần I: Câu 1 (1.0 điểm); Câu 2 (1.5 điểm); Câu 3 (1.5 điểm)
Phần II: Câu 1. (2.0 điểm); Câu 2 (4.0 điểm).

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)		
1	- Học sinh xác định đúng thể thơ: song thất lục bát - Học sinh chỉ ra được ít nhất 2 dấu hiệu nhận biết thể thơ song thất lục bát được thể hiện trong đoạn thơ in đậm: (<i>số dòng trong khổ; số chữ trong mỗi dòng; cách gieo vần; cách ngắt nhịp...</i>) * HS cần chỉ rõ dấu hiệu nhận biết qua biểu hiện trong khổ thơ in đậm. Nếu HS chỉ nêu được về lí thuyết, không đưa ra được biểu hiện cụ thể: trừ 0.25 điểm.	0.25 0.75
2	- Xác định: học sinh chỉ ra được một biện pháp nghệ thuật và biểu hiện của biện pháp đó trong các câu thơ (<i>Ví dụ: nghệ thuật so sánh “mẹ - trăng sáng đêm rằm”</i>) - Học sinh nêu được hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó: (<i>Chẳng hạn: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt + Gợi hình dung mẹ là ánh sáng dẫn đường con đi, tình mẹ bao la, tròn đầy, trong trẻo.....</i>)	0.5 1.0
3	- Học sinh nêu được ít nhất 2-3 việc mình đã làm - Học sinh nêu được ít nhất 2-3 việc chưa làm được dành cho mẹ.	0.75 0.75
PHẦN II. VIẾT (6.0 điểm)		
1	- Hình thức: Đúng hình thức đoạn văn; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả. - Nội dung: Học sinh nêu được cảm nhận của bản thân về đoạn thơ (<i>Ví dụ: + Nội dung: tình yêu thương, nỗi nhớ, lòng biết ơn của con dành cho mẹ.... + Nghệ thuật: điệp ngữ, ẩn dụ, so sánh, dấu chấm lửng...</i>) * HS chỉ diễn xuôi thơ: cho không quá 0,5 điểm nội dung	0.5 1.5
2	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn nghị luận về một ý kiến c. Triển khai vấn đề: * Mở bài: Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Giải thích ý kiến. - Phân tích và chứng minh: Tại sao lại cho rằng “<i>Hãy biết ơn những sai lầm của mình, bởi chúng là cơ hội để học hỏi và trưởng thành.</i>”? - Bình luận ý kiến: + Phê phán + Bài học liên hệ bản thân * Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận d. Chính tả, ngữ pháp:	0,5 0,5 2,0
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5

	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt	0,5
--	---	-----

Ban giám hiệu



Nguyễn Thị Bích Ngân

Tổ trưởng

Đào Thị Khanh

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Hà

GV ra đề

Nguyễn Thị Hà

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)		
1	- Học sinh xác định đúng thể thơ: song thất lục bát - Học sinh chỉ ra được ít nhất 2 dấu hiệu nhận biết thể thơ song thất lục bát được thể hiện trong khổ thơ in đậm: (<i>số dòng trong khổ; số chữ trong mỗi dòng; cách gieo vần; cách ngắt nhịp...</i>) * HS cần chỉ rõ dấu hiệu nhận biết qua biểu hiện trong khổ thơ in đậm. Nếu HS chỉ nêu được về lí thuyết, không đưa ra được biểu hiện cụ thể: trừ 0.25 điểm.	0.25 0.75
2	- Học sinh chỉ ra được một biện pháp nghệ thuật và biểu hiện của biện pháp đó trong các câu thơ. - Học sinh nêu được hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu đó. (<i>Chẳng hạn:</i> - Nghệ thuật hoán dụ “bàn tay mẹ”. - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm, gợi liên tưởng sinh động cho sự diễn đạt. + Niềm xót thương, kính trọng.....)	0.5 1.0
3	- Học sinh nêu được ít nhất 3 bài học mà bản thân rút ra qua văn bản	1.5
PHẦN II. VIẾT (6.0 điểm)		
1	- Hình thức: Đúng hình thức đoạn văn; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả. - Nội dung: Học sinh nêu được cảm nhận của bản thân về đoạn thơ (<i>Ví dụ: + Nội dung: hình ảnh đôi bàn tay mẹ/ tình cảm yêu thương của con dành cho mẹ....</i> + Nghệ thuật: điệp ngữ, so sánh, đảo ngữ, giọng điệu....) * HS chỉ diễn xuôi thơ: cho không quá 0,5 điểm nội dung	0.5 1.5
2	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn	0,5
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn nghị luận về một ý kiến	0,5
	c. Triển khai vấn đề: *Mở bài: Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận *Thân bài: - Giải thích ý kiến. - Phân tích và chứng minh: Tại sao lại cho rằng “<i>Sự biết ơn là chìa khóa cho hạnh phúc</i>”. - Bình luận ý kiến: + Phê phán ý kiến trái chiều + Bài học liên hệ bản thân *Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận	2,0
	d. Chính tả, ngữ pháp:	0,5
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	

	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt	0,5
--	---	-----

Ban giám hiệu



Nguyễn Thị Bích Ngân

Tổ trưởng

Đào Thị Khanh

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Hà

GV ra đề

Nguyễn Thị Hà

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)		
1	- Học sinh xác định đúng thể thơ: song thất lục bát - Học sinh chỉ ra được ít nhất 2 dấu hiệu nhận biết thể thơ song thất lục bát được thể hiện trong khổ thơ in đậm: (<i>số dòng trong khổ; số chữ trong mỗi dòng; cách gieo vần; cách ngắt nhịp...</i>) * HS cần chỉ rõ dấu hiệu nhận biết qua biểu hiện trong khổ thơ in đậm. Nếu HS chỉ nêu được về lí thuyết, không đưa ra được biểu hiện trong văn bản: trừ 0.25 điểm.	0.25 0.75
2	- Học sinh chỉ ra được một biện pháp nghệ thuật và biểu hiện của biện pháp đó trong các câu thơ. - Học sinh nêu được hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó. (<i>Chẳng hạn:</i> - Nghệ thuật so sánh “hình hài như búp măng non”. - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm, cho sự diễn đạt. + Gợi hình dung con còn non nớt, nhỏ bé, tràn đầy sức sống cần mẹ chăm sóc, yêu thương....)	0.5 1.0
3	- Học sinh nêu được ít nhất 3 bài học mà bản thân rút ra qua văn bản	1.5
PHẦN II. VIẾT (6.0 điểm)		
1	- Hình thức: Đúng hình thức đoạn văn; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả. - Nội dung: Học sinh nêu được cảm nhận của bản thân về đoạn thơ (<i>Ví dụ: + Nội dung: tình cảm xót thương trước những vất vả của mẹ để nuôi con khôn lớn.....</i> + Nghệ thuật: so sánh, đảo ngữ, từ láy, giọng điệu...) * HS chỉ diễn xuôi thơ: cho không quá 0,5 điểm nội dung	0.5 1.5
2	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn	0,5
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn nghị luận về một ý kiến	0,5
	c. Triển khai vấn đề: * Mở bài: Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Giải thích ý kiến. - Phân tích và chứng minh: Tại sao lại cho rằng “<i>Hãy biết ơn những người đã yêu thương bạn và cho bạn niềm tin trong cuộc sống</i>” - Bình luận ý kiến: + Phê phán ý kiến trái chiều + Bài học liên hệ bản thân * Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận	2,0

	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt	0,5



Ban giám hiệu

Nguyễn Thị Bích Ngân

Tổ trưởng

Đào Thị Khanh

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Hà

GV ra đề

Nguyễn Thị Hà